

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 24/2013/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 11 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
Về nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp
tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 04 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 54/2009/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đến năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 27/BCTT-KT&NS ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (**Có nội dung chủ yếu của Quy hoạch kèm theo**).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2013; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Thanh Tùng

NỘI DUNG CHỦ YẾU
Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp
tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND
ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định phải phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Quy hoạch phát triển các ngành của tỉnh, phù hợp với Quy hoạch công nghiệp của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước, đồng thời gắn với quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

- Tạo dựng môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài. Ưu tiên bố trí các công trình có quy mô lớn để tạo bước phát triển đột phá về công nghiệp.

- Phát huy vai trò các ngành công nghiệp truyền thống và các ngành có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; đồng thời khai thác các tiềm năng thế mạnh của tỉnh để phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp mới, chế biến sâu có giá trị gia tăng cao.

- Phát triển công nghiệp với quy mô và cơ cấu hợp lý; phát triển công nghiệp chú trọng bảo vệ môi trường, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia và giải quyết các vấn đề xã hội.

2. Mục tiêu phát triển

a. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2020, Bình Định cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp, gắn với phát triển bền vững; đóng góp tích cực trong công nghiệp của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và sau năm 2020 là tỉnh công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại.

- Giai đoạn từ nay đến năm 2015:

+ Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào Khu kinh tế Nhơn Hội. Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện cần thiết, thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp

+ Mở rộng các cơ sở công nghiệp hiện có trong ngành chế biến nông, thủy sản; chế biến thực phẩm, đồ uống (bia, đường, sữa, nước giải khát ...), sản xuất vật liệu xây dựng và đầu tư mới một số nhà máy công nghiệp như lọc, hóa dầu, chế biến sâu titan, pigment, nhiệt điện ...

- Giai đoạn 2016 – 2020:

+ Tiếp tục tập trung hoàn thiện hạ tầng và thu hút đầu tư vào khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp.

+ Tăng cường thu hút đầu tư phát triển các ngành nghề mới và công nghệ cao như: công nghiệp điện tử - bán dẫn và công nghệ thông tin; công nghiệp hóa dược và tân dược; vật liệu mới, công nghệ sinh học và công nghiệp hỗ trợ; đầu tư, mở rộng một số ngành công nghiệp có điều kiện phát triển.

- Giai đoạn 2021 - 2030:

+ Sắp xếp và tổ chức lại sản xuất một số ngành, sản phẩm công nghiệp theo hướng đảm bảo phát triển sản xuất ổn định, bền vững, xử lý triệt để các vấn đề môi trường.

+ Tập trung đổi mới công nghệ các cơ sở công nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động và tạo ra các sản phẩm theo hướng có hàm lượng công nghệ cao.

b. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và mục tiêu của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đến năm 2020, mục tiêu phát triển cụ thể của công nghiệp Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo **phương án cơ sở** như sau:

- Giai đoạn đến năm 2015: Trên cơ sở số liệu thực hiện đến năm 2012, dự báo các chỉ tiêu kinh tế đạt trong kế hoạch giai đoạn đến năm 2015 và các khó khăn kinh

tế dẫn đến tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp và xây dựng có thể đạt thấp hơn so với mục tiêu đề ra.

Phương án có tính đến các dự án công nghiệp như: Dự án mở rộng nhà máy bia Quy Nhơn (công suất 100 triệu lít/năm), Nhà máy đường Bình Định (50.000 tấn/năm), Nhà máy sữa và các sản phẩm từ sữa... Đầu tư mới một số nhà máy chế biến thủy hải sản; các dự án chế biến gỗ, chế biến khoáng sản, dệt may - da giày... sẽ được đưa vào sản xuất và phát huy khoảng 50-60% công suất.

- *Giai đoạn 2016 - 2020*: Tốc độ tăng trưởng công nghiệp được tính toán trên cơ sở các mục tiêu phát triển của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020, với phần lớn các dự án ngành công nghiệp trong giai đoạn 2011-2015 tiếp tục phát huy hiệu quả và mở rộng sản xuất Nhà máy bia Quy Nhơn, Nhà máy đường Bình Định, Nhà máy sữa, các dự án chế biến gỗ, khoáng sản, dệt may và phát triển các dự án: Nhà máy nhiên liệu sinh học (công suất 100.000 m³/năm), các Nhà máy sản xuất xi măng, dược phẩm, hóa chất - phân bón, chế biến khoáng sản, cơ khí - điện tử...

Trong điều kiện hội tụ các yếu tố thuận lợi trong việc thu hút và thực hiện các dự án đầu tư công nghiệp, có tính đến sự hình thành và phát triển của Dự án Tổ hợp lọc, hóa dầu Nhơn Hội với tổng công suất 30 triệu tấn/năm, Quy hoạch đề xuất xây dựng các mục tiêu phát triển công nghiệp từ nay đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 chuyển sang **phương án phấn đấu** như sau:

- *Giai đoạn 2011 - 2015*: Là phương án tính toán trên cơ sở số liệu thực hiện năm 2012, dự báo tốc độ tăng trưởng các ngành kinh tế giai đoạn 2011-2015 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh giai đoạn 2011-2015.

Phương án có tính đến các dự án công nghiệp: Dự án mở rộng Nhà máy bia Quy Nhơn (công suất 100 triệu lít/năm), Nhà máy đường Bình Định (50.000 tấn/năm); Nhà máy Sữa và các sản phẩm từ sữa... Các dự án chế biến gỗ, chế biến khoáng sản, dệt may-da giày... sẽ được đưa vào sản xuất ổn định và phát huy khoảng 70-80% công suất và từng bước mở rộng sản xuất.

- *Giai đoạn 2016 - 2020*: Là phương án xét đến việc hội tụ các yếu tố thuận lợi trong việc thu hút và thực hiện các dự án đầu tư công nghiệp. Phương án này có tính đến sự hình thành và phát triển của Dự án Tổ hợp lọc, hóa dầu Nhơn Hội (tổng công

suất 30 triệu tấn/năm) và đạt sản lượng ban đầu khoảng 6,0 triệu tấn trong giai đoạn đến năm 2020.

Dự báo phát triển công nghiệp theo hai phương án

Stt	Diễn giải	Giá trị sản xuất công nghiệp (tỷ đồng)		Tỷ trọng ngành công nghiệp trong cơ cấu kinh tế toàn tỉnh (giá hiện hành)		Tốc độ tăng trưởng bình quân (%/năm)	
		2015	2020	2015	2020	2011-2015	2016-2020
1	Phương án cơ sở	12.580	24.416	23,6 %	27,7 %	13,8%	14,2%
2	Phương án phần đầu	16.900	42.114	23,6 %	31,4 %	20,8%	20%

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Định hướng phát triển công nghiệp theo vùng

a. Vùng “Độc Quốc lộ 19 và thành phố Quy Nhơn”

Bao gồm thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, các huyện Tây Sơn và Tuy Phước. Dự báo trong giai đoạn đến năm 2020, các ngành, sản phẩm công nghiệp sẽ phát triển mạnh ở trong vùng nói chung và Khu kinh tế Nhơn Hội nói riêng là: công nghiệp lọc, hóa dầu, đóng tàu, sản phẩm hóa chất, phân bón, nhựa, công nghiệp sản xuất và lắp ráp điện, điện tử, dệt may, công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp hỗ trợ...

Trong giai đoạn sau năm 2020, dự báo một số sản phẩm của ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động hoặc gây ảnh hưởng nhiều đến môi trường như ngành dệt may - da giày, ngành cao su, hóa chất... sẽ có xu hướng hạn chế đầu tư hoặc có sự chuyển dịch dần ra các địa phương lân cận. Các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn vùng nói chung và đặc biệt là tại thành phố Quy Nhơn cũng có xu thế chỉ ưu tiên thu hút đầu tư và lựa chọn những ngành, sản phẩm công nghiệp có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao, sử dụng ít lao động và giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình sản xuất.

b. Vùng “Đồng bằng ven biển và ven Quốc lộ 1A”

Bao gồm 3 huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ và Phù Cát. Tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp đang có thế mạnh như: chế biến khoáng sản (titan, quặng sắt); chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng (sản phẩm gạch ngói, bê tông, đá granite...), chế biến thủy sản; sản phẩm nhựa, hóa chất; may mặc...

Tập trung đầu tư xây dựng và khai thác có hiệu quả Trung tâm khai thác, chế biến thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá tại Vĩnh Lợi (huyện Phù Mỹ) và hoàn thành xây dựng các Cảng cá Đề Gi (huyện Phù Cát) và Tam Quan (huyện Hoài Nhơn).

c. Vùng “Trung du và miền núi”

Bao gồm 4 huyện An Lão, Hoài Ân, Vĩnh Thạnh và Vân Canh. Tiếp tục hình thành và phát triển các vùng chuyên canh trồng cây công nghiệp tập trung, lâm nghiệp, vùng nguyên liệu giấy, gỗ, lâm đặc sản, cây ăn quả và chăn nuôi gia súc, gia cầm tạo nguồn nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

Dự báo phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ

Stt	Diễn giải	Giá trị sản xuất công nghiệp (tỷ đồng)		Cơ cấu công nghiệp		Tốc độ tăng trưởng bình quân (%/năm)	
		2015	2020	2015	2020	2011-2015	2016-2020
1	Vùng dọc Quốc lộ 19 và Tp Quy Nhơn	10.672	19.696	84,8%	80,7%	13,2%	13,0%
2	Vùng đồng bằng ven biển và ven Quốc lộ 1A	1.748	4.172	13,9%	17,1%	17,5%	19,0%
3	Vùng Trung du và miền núi	160	548	1,3%	2,2%	20%	28%
Tổng giá trị		12.580	24.416	100%	100%	13,8%	14,2%

2. Quy hoạch phát triển một số ngành công nghiệp chủ yếu

Trong giai đoạn từ nay đến 2020 và định hướng đến năm 2030 quy hoạch phát triển một số ngành công nghiệp chủ yếu của tỉnh bao gồm: Công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm và đồ uống; Công nghiệp chế biến gỗ, giấy; Công nghiệp hóa chất và dược phẩm; Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; Công nghiệp dệt may - da giày; Công nghiệp chế tạo máy và sản xuất kim loại; Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước.

Dự báo cơ cấu các ngành công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020

(theo phương án cơ sở)

Stt	Diễn giải	Giá trị SXCN (tỷ đồng)		Cơ cấu công nghiệp		Tốc độ tăng trưởng bình quân (%/năm)	
		2015	2020	2015	2020	2011- 2015	2016- 2020
1	Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản	427,17	1.303,6	3,4%	5,34%	13,7%	25,0%
2	Công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm và đồ uống	3.156,52	5.688,16	25,09%	23,3%	14,0%	12,5%
3	Công nghiệp chế biến gỗ, giấy	4.582,79	7.897,8	36,43%	32,35%	12,0%	11,5%
4	Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng	616,2	1.734,55	4,9%	7,1%	12,0%	23,0%
5	Công nghiệp hóa chất và dược phẩm	1.262,69	2.652,08	10,04%	10,86%	15,3%	16,0%
6	Công nghiệp dệt may, da giày	840,8	1.826,86	6,68%	7,48%	20,0%	16,8%
7	Công nghiệp chế tạo máy và sản xuất kim loại	492,68	740,82	3,92%	3,03%	12,5%	8,5%
8	Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước	935,46	1.964,79	7,44%	8,05%	18,0%	16,0%
9	Công nghiệp khác	265,69	607,34	2,1%	2,49%	16,0%	18,0%
Tổng giá trị		12.580	24.416	100%	100%	13,8%	14,2%

3. Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ

Tập trung thu hút và khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho ngành công nghiệp lọc, hóa dầu; sản xuất, phân phối và dịch vụ ngành điện; ngành công nghiệp Dệt may- da giày; ngành điện- điện tử; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo; sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ chế biến gỗ; sản phẩm vi lượng phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi...

Xây dựng Quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở để triển khai thực hiện.

4. Quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp

a. Khu công nghiệp

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp vào các Khu công nghiệp Phú Tài, Long Mỹ, Nhơn Hòa, Hòa Hội và các Khu công nghiệp trong Khu kinh tế Nhơn Hội (Khu công nghiệp A, B và C).

Hoàn thành giải phóng mặt bằng và triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cát Trinh (huyện Phù Cát). Từng bước thu hút đầu tư quy hoạch chi tiết và phát triển các Khu công nghiệp Bồng Sơn (huyện Hoài Nhơn), Bình Nghi - Nhơn Tân (huyện Tây Sơn). Hình thành một số Khu liên hợp đô thị- công nghiệp- dịch vụ đáp ứng nhu cầu phát triển. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển mở rộng các khu công nghiệp hiện có hoặc quy hoạch thêm một số khu công nghiệp mới, trên cơ sở nâng cấp từ các cụm công nghiệp đang hoạt động hoặc quy hoạch mới tại các vị trí thuận lợi khác.

b. Cụm công nghiệp

Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 19/01/2012, theo đó tổng số cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh có 62 cụm công nghiệp, với tổng diện tích 1.921 ha (giai đoạn 2006-2010 đã quy hoạch là 34 cụm, diện tích 1.130 ha).

5. Quy hoạch phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp

Tập trung phát triển các nhóm nghề theo quy hoạch đã được phê duyệt như chế biến nông, lâm sản; nhóm chế biến hải sản; nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; nhóm sản xuất công cụ, dụng cụ sản xuất và hàng tiêu dùng.

Xây dựng Quy hoạch phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở để triển khai thực hiện.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để tiếp tục phát triển với tốc độ cao và nâng cao chất lượng phát triển công nghiệp trong giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; hướng đến một cơ cấu công nghiệp hợp lý, có hàm lượng giá trị tăng cao và thân thiện với môi

trường sinh thái, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau: Tạo môi trường thu hút đầu tư; giải pháp về vốn đầu tư; giải pháp về phát triển, đầu tư hệ thống hạ tầng; giải pháp về khoa học công nghệ; giải pháp bảo vệ môi trường./.
